TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **265**/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 31-5-2023
V/v tranh chấp về ly hôn,
nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Kim Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Phúc.

2. Bà Nghiêm Thị Xuân Huê.

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Khánh Hoàng – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Liên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 5 năm 2023, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 534/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2022 về việc: "Tranh chấp về ly hôn, nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 2139/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 3187/2023/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Bà Phan Thị T, sinh năm 1984 (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: phường Bình Đức, Thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Ông Nguyễn Lâm Anh T1, sinh năm 1983 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 30 tháng 9 năm 2022, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà Phan Thị T trình bày:

Nguyên đơn bà Phan Thị T và bị đơn ông Nguyễn Lâm Anh T1 tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 100 ngày 30 tháng 6 năm 2016. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc, tuy nhiên được một thời gian hai bên bắt đầu phát sinh mâu thuẫn về quan điểm sống, tính cách không hòa hợp. Mâu thuẫn ngày càng trầm

trọng, không thể hàn gắn dẫn đến thường xuyên tranh cãi, thực tế nguyên đơn và bị đơn không còn chung sống từ tháng 6 năm 2019. Nay nguyên đơn nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm, không còn yêu thương nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên nguyên đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với bị đơn.

Về con chung: Nguyên đơn và bị đơn có 01 con chung tên Nguyễn Phan Anh K, sinh ngày 11 tháng 7 năm 2017, giới tính: Nam. Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giao con chung Nguyên đơn được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục sau khi ly hôn. Hiện nay con chung đang ở với chị ruột của nguyên đơn và đang học tại trường Mẫu giáo X, huyện Phú Tâm, tỉnh An Giang, học phí đóng tiền học cho trẻ Kiệt hàng năm là 1.5000.000 đồng, ngoài ra, hàng tháng nguyên đơn có gửi tiền về để lo chi phí sinh hoạt cho con chung số tiền là 4.000.000 đồng. Nguyên đơn đang làm việc tại Công ty TNHH F (Việt Nam) với mức lương trung bình là 8.026.000 đồng/tháng. Với thu nhập hiện tại, nguyên đơn có đủ khả năng để nuôi dưỡng, chăm lo cho con chung.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con: Nguyên đơn tự nguyện không yêu cầu bị đơn có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Nguyên đơn tự khai không có.

Bị đơn không nộp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ kèm theo.

Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 31 tháng 5 năm 2023:

Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và ý kiến như sau:

1. Yêu cầu Tòa án giải quyết cho nguyên đơn được ly hôn với bị đơn.

2. Về con chung: Yêu cầu Tòa án giao con chung tên Nguyễn Phan Anh K, sinh ngày 11 tháng 7 năm 2017, giới tính: Nam cho nguyên đơn được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục sau khi ly hôn.

3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con: Nguyên đơn tự nguyện không yêu cầu ông Nguyễn Lâm Anh T1 có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung.

4. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Nguyên đơn tự khai không có.

Bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt và không có yêu cầu phản tố.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật. Về việc giải quyết nội dung vụ án, sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, đề nghị Hội đồng

xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được ly hôn với bị đơn, giao con chung cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Phan Thị T khởi kiện tranh chấp về ly hôn với bị đơn ông Nguyễn Lâm Anh T1 cư trú tại phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Nguyên đơn có đơn đề nghị Toà án xét xử vắng mặt; bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Bị đơn mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do, không xuất trình tài liệu, chứng cứ chứng minh cho quan điểm của mình, cũng như không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Do đó, bị đơn phải chịu hậu quả của việc không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ được quy định tại Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử giải quyết vụ án dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ.

[4] Về nội dung vụ án: Xét các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy:

[5] **Yêu cầu khởi kiện số 01**: Nguyên đơn yêu cầu được ly hôn với bị đơn: Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 100 ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Ủy ban nhân dân phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn là hợp pháp. Nguyên đơn trình bày quá trình chung sống, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, tính cách. Vợ chồng cố gắng nhưng không thể hàn gắn, hai bên không còn thực tế chung sống từ tháng 6 năm 2019. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho nguyên đơn được ly hôn với bị đơn để ổn định cuộc sống. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên hoà giải nhưng bị đơn vắng mặt là không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng với nguyên đơn. Bị đơn không phản đối những tình tiết, sự kiện mà nguyên đơn đưa ra nên theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự thì nguyên đơn không phải chứng minh lý do, mức độ mâu thuẫn cho yêu

cầu ly hôn của mình. Xét quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được là điều kiện để giải quyết cho ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn đối với bị đơn.

[6] **Yêu cầu khởi kiện số 02**: Nguyên đơn yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung sau khi ly hôn:

[7] Căn cứ Bản sao Giấy khai sinh số 196 do Ủy ban nhân dân Ủy ban nhân dân phường Bình Đức, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang cấp ngày 19 tháng 7 năm 2017, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định trong thời kỳ hôn nhân, nguyên đơn và bị đơn có 01 con chung tên: Nguyễn Phan Anh K, sinh ngày 11 tháng 7 năm 2017, giới tính: Nam.

[8] Theo quy định tại khoản 3 Điều 208 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khi xét thấy cần thiết, Thẩm phán có thể tham khảo ý kiến của cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em về hoàn cảnh gia đình, nguyên nhân phát sinh tranh chấp và nguyện vọng của vợ, chồng, con có liên quan đến vụ án. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã gửi Công văn số: 398/TAQ1 ngày 06 tháng 02 năm 2023 tham khảo ý kiến của Ủy ban nhân dân phường Bình Đức, Thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang về xác minh điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc con chung của nguyên đơn. Ngày 06 tháng 6 năm 2023, Ủy ban nhân dân phường Bình Đức, Thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang có Văn bản số: 201/UBND-HT phúc đáp với nội dung: "Hiện trẻ Nguyễn Phan Anh K, sinh ngày 11/7/2017 được gia đình chị ruột bà Phan Thị T chăm sóc cư trú tại Bình Thạnh Đông, thị trấn Cái Dầu, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang". Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn giao nộp cho Tòa án tài liệu là Hợp đồng lao động ngày 09 tháng 01 năm 2021, Phụ lục hợp đồng số 20122902/2022/PLHĐ ngày 08 tháng 8 năm 2022 thể hiện nguyên đơn là người lao động của Công ty TNHH F (Việt Nam); mức lương trung bình là 8.026.000 đồng/tháng; Điều này thể hiện nguyên đơn có nguồn thu nhập ổn định để thực hiện nghĩa vụ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đảm bảo các con chung có điều kiện cơ bản để phát triển, học tập bình thường nên việc giao con chung cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục sau khi ly hôn phù hợp với sự phát triển của các con chung và đúng quy định của pháp luật tại Khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử có cơ sở để chấp nhận yêu cầu này.

[9] Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung: Nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

[10] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Nguyên đơn tự khai không có, trường hợp giữa các đương sự phát sinh tranh chấp thì sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

[11] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 là có cơ sở.

[12] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy banThường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[13] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phan Thị T.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị T được ly hôn với bị đơn ông Nguyễn Lâm Anh T1.

(Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 100 do Ủy ban nhân dân phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 30 tháng 6 năm 2016).

Về con chung: Giao 01 con chung tên Nguyễn Phan Anh K, sinh ngày 11 tháng 7 năm 2017, giới tính: Nam cho bà Phan Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục sau khi ly hôn.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con: Bà Phan Thị T không yêu cầu ông Nguyễn Lâm Anh T1 có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

Cha, mẹ có nghĩa vụ và quyền ngang nhau, cùng nhau chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi; có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo qui định tại Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo qui định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Bà Phan Thị T tự khai không có.

2. Về án phí: Bà Phan Thị T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo Biên lai thu số: AA/2022/0004778 ngày 18 tháng 10 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Phan Thị T đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, Điều 7, 7a,7b, Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, TP.HCM;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, TP.HCM;
- UBND phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, TP.HCM;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Đinh Kim Huệ